

Số: 1524/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 12 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 841/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phan Thị Mỹ C - Sinh năm: 1988

2. Ông Lê Tuấn A - Sinh năm: 1989

Cùng thường trú: Thôn L, xã H, N, Ninh Thuận.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số C đường số D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/6/2025, ông Lê Tuấn A và bà Phan Thị Mỹ C đã thỏa thuận được về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

[2] Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tuấn A và bà Phan Thị Mỹ C thuận tình ly hôn
- Về con chung: Ông Lê Tuấn A và bà Phan Thị Mỹ C có 01 con chung tên Lê Ngọc Thủy T (giới tính nữ, sinh ngày 20/6/2013). Hai bên thỏa thuận giao con chung

cho bà Phan Thị Mỹ C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Tuấn A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Tuấn A và bà Phan Thị Mỹ C cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do ông Lê Tuấn A và bà Phan Thị Mỹ C cùng chịu; được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông Lê Tuấn A và bà Phan Thị Mỹ C đã nộp là 300.000đ theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0072964 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Tuấn A và bà Phan Thị Mỹ C đã nộp đủ tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 145 tại Ủy ban nhân dân xã H, N, Ninh Thuận đăng ký ngày 12/11/2012 không còn giá trị kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND X. Hộ Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận;
- Lưu:VT, HS.

THẨM PHÁN

Lưu Hải Quỳnh Anh